

**BỘ TÀI CHÍNH**  
Số: 21/2008/QĐ-BTC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2008*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt**  
**của Việt Nam để thực hiện Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Hàn Quốc**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Hiệp định Khung về Hợp tác Kinh tế Toàn diện ASEAN – Hàn Quốc ký ngày 13 tháng 12 năm 2005 tại Ma-lay-xi-a, được Chủ tịch Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê chuẩn ngày 12 tháng 4 năm 2006;

Căn cứ Hiệp định Thương mại Hàng hóa thuộc Hiệp định Khung về Hợp tác Kinh tế Toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Đại hàn Dân Quốc (sau đây viết tắt là Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN-Hàn Quốc), ký ngày 13 tháng 12 năm 2005 tại Ma-lay-xi-a và ngày 24 tháng 8 năm 2006 tại Phi-líp-pin;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 325/VPCP-KTTH ngày 15/1/2008 của Văn phòng Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN-Hàn Quốc, áp dụng cho các Tờ khai hàng hoá nhập khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan kể từ ngày 1/1/2008.

**Điều 2.** Hàng hóa nhập khẩu để được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN-Hàn Quốc (viết tắt là thuế suất AKFTA) phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước:

<i>Tên nước</i>	<i>Ký hiệu tên nước</i>
Bru-nây Đa-ru-sa-lam	BN
Vương quốc Cam-pu-chia	KH
Cộng hoà In-đô-nê-xi-a	IN
Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào	LA
Ma-lay-xi-a	MY
Liên bang My-an-ma	MM
Cộng hoà Phi-líp-pin	PH
Cộng hoà Sing-ga-po	SG
Đại hàn Dân Quốc (Hàn Quốc)	KR

Riêng đối với những mặt hàng nhập khẩu từ nước có thể hiện ký hiệu tên nước tại cột số (4) của Biểu thuế này (cột “nước không được hưởng ưu đãi”) không được áp dụng thuế suất AKFTA. Việc bổ sung, sửa đổi tên nước tại cột số (4) được thực hiện theo Văn bản thông báo của Bộ Tài chính.

c) Được vận chuyển thẳng từ nước xuất khẩu, quy định tại điểm (b) Điều này, đến Việt Nam, theo quy định của Bộ Công thương.

d) Thoả mãn yêu cầu xuất xứ hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc, được xác nhận bằng Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN- Hàn Quốc (viết tắt là C/O - Mẫu AK) do các cơ quan sau đây cấp:

- Tại Bru-nây Đa-ru-sa-lam là Bộ Ngoại giao và Ngoại thương;
- Tại Vương quốc Cam-pu-chia là Bộ Thương mại;
- Tại Cộng hoà In-đô-nê-xi-a là Bộ Thương mại;
- Tại Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào là Bộ Công nghiệp và Thương mại;
- Tại Ma-lay-xi-a là Bộ Ngoại thương và Công nghiệp;
- Tại Liên bang My-an-ma là Bộ Thương mại;
- Tại Cộng hòa Phi-líp-pin là Bộ Tài chính;
- Tại Cộng hòa Sing-ga-po là Cơ quan Hải quan;
- Tại Đại hàn Dân quốc (Hàn Quốc) là Phòng Thương mại và Công nghiệp hoặc Cơ quan Hải quan.

**Điều 3.** Hàng hóa sản xuất tại Khu công nghiệp Khai Thành thuộc lãnh thổ Bắc Triều Tiên (hàng hoá GIC) để được áp dụng thuế suất AKFTA của Việt Nam phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Thuộc các mặt hàng có thể hiện ký hiệu “GIC” tại cột số (5) của Biểu thuế này (cột “hàng hoá GIC”).

b) Được nhập khẩu và vận chuyển thẳng từ Hàn Quốc đến Việt Nam theo quy định của Bộ Công Thương.

c) Có C/O-Mẫu AK in dòng chữ “Rule 6” tại ô số 8 do cơ quan có thẩm quyền cấp C/O-Mẫu AK của Hàn Quốc cấp theo quy định của Bộ Công Thương.

d) Thỏa mãn yêu cầu xuất xứ hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc đối với hàng hoá áp dụng Quy tắc 6 - AKFTA quy định tại Phụ lục IV của Quy chế xuất xứ AKFTA ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-BTM ngày 08/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) và các Quyết định sửa đổi bổ sung.

**Điều 4.** Những hàng hoá thuộc các tờ khai hải quan hàng nhập khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan kể từ ngày 01/01/2008 đến trước ngày có hiệu lực thi hành của Quyết định này, nếu đảm bảo đủ điều kiện để áp dụng mức thuế suất quy định tại Quyết định này nhưng đã nộp thuế với mức thuế suất cao hơn, được nộp bổ sung C/O - Mẫu AK và các chứng từ liên quan khác để làm căn cứ tính lại số thuế nhập khẩu phải nộp và hoàn thuế nhập khẩu theo quy định của Quyết định này.

Hồ sơ xét hoàn thuế nhập khẩu bao gồm:

a) Công văn yêu cầu xét hoàn thuế đã nộp trong đó nêu rõ loại hàng hoá, số tiền thuế, lý do yêu cầu hoàn thuế, Tờ khai hải quan. Trường hợp có nhiều loại hàng hoá thuộc nhiều Tờ khai hải quan khác nhau thì phải liệt kê các Tờ khai hải quan yêu cầu hoàn thuế; cam kết kê khai chính xác, cung cấp đúng hồ sơ đề nghị xét hoàn thuế (01 bản chính);

b) Tờ khai hải quan hàng hoá nhập khẩu đã làm thủ tục hải quan (01 bản photocopy và xuất trình bản chính để đối chiếu).

c) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá C/O - Mẫu E, quy định tại điểm (d), điều 2 của Quyết định này (bản gốc).

d) Chứng từ nộp thuế nhập khẩu (01 bản photocopy và xuất trình bản chính để đối chiếu).

e) Hợp đồng nhập khẩu (01 bản photocopy và xuất trình bản chính để đối chiếu).

f) Hợp đồng ủy thác, nếu là nhập khẩu ủy thác (01 bản photocopy và xuất trình bản chính để đối chiếu)

g) Bảng kê danh mục tài liệu của hồ sơ yêu cầu xét hoàn thuế.

Thời hạn nộp hồ sơ hoàn thuế nhập khẩu nêu trên không muộn hơn ngày 15 tháng 10 năm 2008.

Cục Hải quan địa phương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ để kiểm tra, xem xét hoàn thuế nhập khẩu, xử lý số tiền thuế được hoàn do nộp thừa theo hướng dẫn tại điểm 5, mục IV, phần E Thông tư số 59/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành khác có liên quan.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 41/2007/QĐ-BTC ngày 31/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN-Hàn Quốc.

**Điều 6.** Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp chỉ đạo thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra Văn bản-Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính
- Lưu: VT, Vụ HTQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Trần Xuân Hà**